

Số: 3205/QĐ-UBND

An Giang, ngày 07 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính giải quyết
theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm
Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thành lập Trung tâm Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 143/TTr-STP ngày 25 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Điều 2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính có trong Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 3. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang:

1. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm đảm bảo tiêu chuẩn tại Điều 10 Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, được ban hành kèm theo Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp với tổ chức, cá nhân cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc tại Trung tâm.

3. Thông tin, tuyên truyền về hoạt động giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đang áp dụng tại Trung tâm để tổ chức, cá nhân biết.

4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) điều chỉnh, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm.

5. Xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website tỉnh An Giang;
- Cục Công tác phía Nam- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông
tại Trung tâm Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính tỉnh An Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3205/QĐ-UBND

ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP	
I. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG	
1.	Bổ nhiệm công chứng viên
2.	Bổ nhiệm lại công chứng viên
3.	Miễn nhiệm công chứng viên theo đề nghị của công chứng viên
4.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
5.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
6.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
7.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
8.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng lại
9.	Từ chối hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng
10.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi
11.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể
12.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng

13.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
14.	Cấp lại Thẻ công chứng viên
15.	Thành lập Văn phòng công chứng
16.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
17.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
18.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)
19.	Hợp nhất Văn phòng công chứng
20.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
21.	Sáp nhập Văn phòng công chứng
22.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
23.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
24.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
25.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
26.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
27.	Thành lập Hội công chứng viên
II. LĨNH VỰC LUẬT SƯ	

1.	Hợp nhất công ty luật
2.	Sáp nhập công ty luật
3.	Cấp giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi tắt là công ty luật)
4.	Cấp giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư
5.	Đăng ký hành nghề của luật sư với tư cách cá nhân
6.	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư khi thay đổi nội dung đăng ký hoạt động
7.	Cấp giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
8.	Thành lập văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư
9.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
10.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
11.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
12.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
13.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 47 Luật Luật sư
14.	Cấp giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
15.	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động do thay đổi nội dung giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài
16.	Cấp giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nước ngoài chuyển đổi thành công ty luật Việt Nam

III. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

1.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật.
2.	Đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật.
3.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh.
4.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản.
5.	Cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật.
6.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật.

IV. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.
2.	Thay đổi giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.
3.	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật.
4.	Công nhận và cấp Thẻ cộng tác viên.
5.	Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.
6.	Thu hồi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

V. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

1.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài thương mại.
----	---

2.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm trọng tài.
3.	Đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.
4.	Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài.
5.	Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.
6.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài.
VI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	
1.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp
2.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
3.	Đăng ký danh sách đấu giá viên
VII. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	
1.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
2.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
3.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
4.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân quản lý, thanh lý tài sản
5.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
6.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên

7.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
VIII. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH	
1.	Nhập quốc tịch Việt Nam
2.	Thôi quốc tịch Việt Nam
3.	Trở lại quốc tịch Việt Nam
4.	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam
5.	Xác nhận là người gốc Việt Nam
IX. LĨNH VỰC HỘ TỊCH	
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch có yếu tố nước ngoài
X. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI	
1.	Đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
XI. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP	
1.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
2.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
3.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
XII. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	

1.	Công nhận báo cáo viên pháp luật (cấp Tỉnh)
2.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật (cấp Tỉnh)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP	
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
2.	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
3.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
4.	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
5.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
6.	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh
8.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
9.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
10.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
11.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
12.	Bán doanh nghiệp tư nhân
13.	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)

14.	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)
15.	Hợp nhất doanh nghiệp
16.	Sáp nhập doanh nghiệp
17.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
18.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
19.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
20.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
21.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
22.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
23.	Giải thể doanh nghiệp
24.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
25.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
26.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
27.	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
28.	Thành lập công ty TNHH một thành viên do viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập
29.	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý
30.	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

31.	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên
32.	Giải thể công ty TNHH một thành viên
II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ	
1.	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã
2.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
3.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã
4.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
5.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
6.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất
7.	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
8.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
10.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
11.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
12.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
13.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã

14.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
15.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã
16.	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
17.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
18.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)
19.	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

1.	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2.	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3.	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
4.	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
5.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
7.	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
8.	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
9.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

10.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
11.	Chuyển nhượng dự án đầu tư.
12.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
13.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15.	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16.	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17.	Giãn tiến độ đầu tư
18.	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
19.	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
20.	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21.	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
23.	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
24.	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
25.	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
26.	Áp dụng ưu đãi đầu tư

27.	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
28.	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)
29.	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài

IV. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

1.	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ
----	--

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

1.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với tổ chức
2.	Thủ tục giao đất cho cơ sở tôn giáo
3.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo
4.	Thủ tục chuyển từ thuê đất trả tiền thuê hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần; chuyển từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất; chuyển từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với tổ chức
5.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất Giấy chứng nhận hoặc mất Trang bổ sung Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo

II. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN

1.	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
2.	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản trong trường hợp trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản.
3.	Thủ tục gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.

4.	Thủ tục trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản.
5.	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
6.	Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản.
7.	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.
8.	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản.
9.	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.
10.	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.
11.	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
12.	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
13.	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.
14.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.
15.	Trình tự nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.
16.	Thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường
17.	Thủ tục đăng ký thu hồi khoáng sản
18.	Thủ tục gia hạn đăng ký thu hồi khoáng sản

III. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1.	Thẩm định báo cáo môi trường chiến lược
----	---

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**

I. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- | | |
|----|--|
| 1. | Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch cấp nước đô thị (trừ loại đặc biệt). |
| 2. | Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch thoát nước vùng tỉnh; quy hoạch thoát nước đô thị (trừ loại đặc biệt). |
| 3. | Thủ tục thẩm định quy hoạch quản lý chất thải rắn cấp vùng tỉnh. |

II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

- | | |
|----|--|
| 1. | Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu. |
| 2. | Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch phân khu. |
| 3. | Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung. |
| 4. | Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch chung đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh. |
| 5. | Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch chung đối với thị trấn, đô thị loại V chưa được công nhận là thị trấn. |
| 6. | Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch. |

III. LĨNH VỰC XÂY DỰNG

- | | |
|----|--|
| 1. | Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ trên 7 tầng. |
| 2. | Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến. |
| 3. | Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị. |
| 4. | Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng. |

5.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng.
6.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo.
7.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo giai đoạn (Đối với công trình không theo tuyến).
8.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo giai đoạn (Đối với công trình theo tuyến trong đô thị).
9.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng cho dự án.
10.	Thủ tục cấp giấy phép xây sửa chữa, cải tạo công trình.
11.	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng (đối với công trình).
12.	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng (đối với nhà ở riêng lẻ trên 07 tầng).
13.	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng.
14.	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng.
15.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn (Đối với công trình không theo tuyến).
16.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn (đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo).
17.	Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình.
18.	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
19.	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước
20.	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác và dự án PPP
21.	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đối với dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; công trình

	có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác của dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật
22.	Thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng hoạt động xây dựng tại Việt Nam <i>(đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu phát sinh trong cùng năm)</i> .
23.	Thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng hoạt động xây dựng tại Việt Nam <i>(đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thầu không phát sinh trong cùng năm)</i> .
24.	Thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C hoạt động xây dựng tại Việt Nam.
25.	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C và nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng hoạt động xây dựng tại Việt Nam.
26.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoạt động xây dựng.
27.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư hoạt động xây dựng.
28.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.
29.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công trong hoạt động xây dựng.
30.	Thủ tục cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công trong hoạt động xây dựng.
31.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng hạng 1 không qua hạng 2).
32.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1).
33.	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2.
34.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng.
35.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước
36.	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

37.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt thiết kế đối với công trình sử dụng vốn khác
IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	
1.	Thủ tục chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
2.	Thủ tục điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
3.	Thủ tục lấy ý kiến về Quy hoạch kiến trúc và xây dựng đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh.
V. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	
1.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề Môi giới bất động sản.
2.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề Định giá bất động sản.
3.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề Định giá, Môi giới bất động sản.
4.	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở.
VI. LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG	
1.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xây dựng của các cá nhân, tổ chức.
VII. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ	
1.	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển Nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư.
2.	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển Nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định chủ đầu tư (trường hợp một khu đất chỉ có một nhà đầu tư đăng ký).
3.	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển Nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư (trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp theo

	quy định của pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở).
4.	Thủ tục chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn (trường hợp không phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án).
5.	Thủ tục chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn.
6.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất).
7.	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp
8.	Thủ tục xác nhận nhà ở đủ điều kiện cho người nước ngoài thuê.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

I. LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

1.	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.
2.	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác
3.	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác.
4.	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác.
5.	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác.
6.	Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, tỉnh lộ.
7.	Thủ tục gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, tỉnh lộ.
8.	Thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh.

9.	Thủ tục đề nghị đấu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác.
10.	Thủ tục chấp thuận sử dụng đất đường bộ vào các hoạt động văn hóa (thể thao, diễu hành, lễ hội)
II. LĨNH VỰC CẤP PHÉP LƯU HÀNH ĐẶC BIỆT	
1.	Thủ tục cấp phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.
2.	Thủ tục cấp phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng.
III. LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ	
1.	Thủ tục thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.
IV. LĨNH VỰC CẤP PHÉP ĐÀO TẠO, HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM SÁT HẠCH, SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE	
1.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
2.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
3.	Thủ tục cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
4.	Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo.
5.	Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, khi có sự thay đổi liên quan.
6.	Thủ tục cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
7.	Thủ tục cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
8.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
9.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe.

10.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận.
VII. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ	
1.	Thủ tục công bố lần đầu bến xe ô tô khách vào khai thác.
2.	Thủ tục công bố lại bến xe ô tô khách.
3.	Thủ tục công bố bến xe hàng vào khai thác.
4.	Thủ tục thông báo các dịch vụ đại lý: bán vé, vận tải hàng hóa, thu gom, chuyển tải, kho hàng và cứu hộ vận tải đường bộ.
5.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định.
6.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định do thay đổi nội dung.
7.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định bị hư hỏng
8.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định bị mất
9.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.
10.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt do thay đổi nội dung
11.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt hết hạn
12.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt bị hư hỏng
13.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách xe buýt bị mất
14.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi.
15.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi do thay đổi nội dung

16.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi hết hạn
17.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách xe Taxi bị hư hỏng
18.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi bị mất
19.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô.
20.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô do thay đổi nội dung
21.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô hết hạn
22.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô bị hư hỏng
23.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô bị mất
24.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô
25.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch do thay đổi nội dung
26.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch hết hạn
27.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bị hư hỏng
28.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bị mất
VIII. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VIỆT NAM - CAMPUCHIA	
1.	Thủ tục cấp phép liên vận phương tiện phi thương mại Việt Nam - Campuchia
2.	Thủ tục Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia
IX. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ VIỆT NAM - LÀO	

1.	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện thương mại
2.	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào
3.	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
X. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUA LIÊN QUỐC GIA: VIỆT NAM – CAMPUCHIA - LÀO	
1.	Thủ tục cấp Giấy phép vận tải CLV cho xe vận tải hành khách cố định
2.	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận CLV cho phương tiện phi thương mại
3.	Thủ tục Gia hạn Giấy phép liên vận CLV lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia.
4.	Thủ tục đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Lào – Campuchia.
XI. LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY	
1.	Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
2.	Thủ tục công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
3.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình cầu vĩnh cửu, cầu tạm, âu tàu
4.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình cầu quay, cầu cất, cầu nâng hạ, cầu phao, âu tàu
5.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình đường ống, đường dây vượt qua luồng trên không
6.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình ngầm dưới đáy luồng
7.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình bến phà

8.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình cảng cá, cảng làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, quốc phòng
9.	Thủ tục cho ý kiến xây dựng công trình kè, công trình chính trị
10.	Thủ tục chấp thuận phương án, điều chỉnh phương án đảm bảo an toàn giao thông thi công công trình trên đường thủy nội địa
11.	Thủ tục công bố hạn chế giao thông thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương
12.	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đảm bảo an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương
13.	Thủ tục công bố hạn chế giao thông tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương

XII. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1.	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
2.	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (khai thác trước ngày 01/01/2005).
3.	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005).
4.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.
5.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện do thay đổi tính năng kỹ thuật.
6.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện do thay đổi tên
7.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
8.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện chuyển quyền sở hữu, thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
9.	Thủ tục đăng ký lại phương tiện do chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác

10.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất, hỏng
11.	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện
XIII. LĨNH VỰC THI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA.	
1.	Thủ tục thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền trưởng hạng tư
2.	Thủ tục thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thuyền trưởng hạng ba
3.	Thủ tục thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Máy trưởng hạng ba
4.	Thủ tục kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản
5.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng tư
6.	Thủ tục chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba; thuyền trưởng hạng tư
7.	Thủ tục thi chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư
8.	Thủ tục học, thi lại lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng tư
9.	Thủ tục thi lại lấy chứng chỉ chuyên môn
10.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ
XIV. LĨNH VỰC CÔNG BỐ CẢNG THỦY NỘI ĐỊA	
1.	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
2.	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

3.	Thủ tục thẩm định và đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
4.	Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
5.	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
6.	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài mở rộng hoặc nâng cấp năng lực thông qua cảng
7.	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài
8.	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài do mở rộng hoặc nâng cấp năng lực thông qua

XV. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

1.	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
2.	Thủ tục cấp mới, cấp lại phép hoạt động bến thủy nội địa mở rộng, nâng cấp nâng cao năng lực thông qua
3.	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa

XVI. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG

1.	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến khách ngang sông
2.	Thủ tục cấp mới, cấp lại phép hoạt động bến khách ngang sông mở rộng, nâng cấp nâng cao năng lực thông qua
3.	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông

XVII. LĨNH VỰC VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1.	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định trên tuyến đường thủy nội địa
2.	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách ngang sông

3.	Thủ tục phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên tuyến đường thủy nội địa
4.	Thủ tục cấp phép hoạt động vận tải thủy qua biên giới Việt Nam-Campuchia
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ	
I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH	
1.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam.
2.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.
3.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.
4.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.
5.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa.
6.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa.
7.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh.
8.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà.
9.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc.
10.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả.
11.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.
12.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh.

13.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền.
14.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh.
15.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm.
16.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã.
17.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm.
18.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
19.	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền.
20.	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và bệnh viện tư nhân).
21.	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận đăng ký quảng cáo trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.
22.	Thủ tục hoàn chỉnh hồ sơ công bố đủ điều kiện được phép thực hiện khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

II. LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.
2.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ và phê duyệt nội dung quảng cáo khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trụ sở trên địa bàn trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Vụ Y học cổ truyền.

III. LĨNH VỰC DƯỢC - MỸ PHẨM

1.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cấp).
2.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký hành nghề dược (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cấp).

3.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên Chứng chỉ hành nghề dược (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ).
4.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc của đại lý thuốc doanh nghiệp - cơ sở bán lẻ thuốc thành phẩm đông y, thuốc từ dược liệu.
5.	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với Đại lý thuốc của doanh nghiệp - cơ sở bán lẻ thuốc thành phẩm đông y, thuốc từ dược liệu.
6.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với Đại lý thuốc của doanh nghiệp - cơ sở bán lẻ thuốc thành phẩm đông y, thuốc từ dược liệu.
7.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với Nhà thuốc, Quầy thuốc.
8.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với Nhà thuốc, Quầy thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
9.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn thuốc.
10.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
11.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn GPP trường hợp đăng ký kiểm tra lần đầu.
12.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn GPP trường hợp tái kiểm tra.
13.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GDP trường hợp đăng ký kiểm tra lần đầu.
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GDP trường hợp tái kiểm tra.

15.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GDP trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản.
16.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP trường hợp đăng ký kiểm tra lần đầu.
17.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn GSP trường hợp tái kiểm tra.
18.	Thủ tục thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc trường hợp cấp lần đầu.
19.	Thủ tục thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh.
20.	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (Đối với Cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đã được thẩm định điều kiện sản xuất thuốc theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BYT ngày 21/4/2008 của Bộ Y tế và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc có hiệu lực đến ngày 31/12/2010).
21.	Thủ tục cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ Hội thảo giới thiệu thuốc.
22.	Thủ tục cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc là Dược sĩ đại học.
23.	Thủ tục cấp thẻ cho người giới thiệu thuốc là Dược sĩ trung học.
24.	Thủ tục cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam.
25.	Thủ tục tiếp nhận và xem xét hồ sơ kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước.
26.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ nhận thuốc phi mậu dịch.
27.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuốc sản xuất trong nước (đăng ký lần đầu).
28.	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuốc sản xuất trong nước (đăng ký lại).
29.	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận hồ sơ quảng cáo Mỹ phẩm.

IV. LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

1.	Thủ tục cấp giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật.
2.	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất).
3.	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba).
4.	Thủ tục cấp lại giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.
5.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
6.	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
7.	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo về thực phẩm trên Truyền thanh, truyền hình, bảng, biển, panô,
8.	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm.
9.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về Vệ sinh an toàn thực phẩm.

V. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG

1.	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I.
2.	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II.
3.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và II do hết hạn.
4.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, II do bị hỏng, bị mất.
5.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, II do thay đổi tên của cơ sở có phòng xét nghiệm.

6.	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm a, c, d khoản 1 điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT.
7.	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm b khoản 1 điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT.
8.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm a khoản 2 điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT.
9.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm b khoản 2 điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014.
10.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm c khoản 2 điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1.	Thủ tục đăng ký quảng cáo giống vật nuôi.
2.	Thủ tục đăng ký quảng cáo thuốc thú y, vật tư thú y phục vụ cho chăn nuôi.
3.	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi (thức ăn chăn nuôi dùng cho vật nuôi là gia súc, gia cầm).
4.	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi).
5.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi).

II. LĨNH VỰC THÚ Y

1.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc Thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y.
2.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật.
3.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ kỹ thuật về Thú y.
4.	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề xét nghiệm bệnh, phẫu thuật động vật.

5.	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y.
6.	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y.
7.	Thủ tục kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lần đầu).
8.	Thủ tục Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý (đăng ký kiểm tra lại).
9.	Thủ tục Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý.

III. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1.	Thủ tục giao rừng đối với tổ chức.
2.	Thủ tục cho thuê rừng đối với tổ chức.
3.	Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài).
4.	Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay giải thể, phá sản.
5.	Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập.
6.	Thủ tục cải tạo rừng (đối với chủ rừng: không phải hộ gia đình, cá nhân, không phải vườn quốc gia, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý).
7.	Thủ tục công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (Gồm: cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyển hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng).
8.	Thủ tục cấp chứng nhận nguồn gốc lô cây con.

9.	Thủ tục cấp chứng nhận nguồn gốc lô giống.
10.	Thủ tục chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý.
11.	Thủ tục khai thác, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ và tre nứa của chủ rừng là tổ chức (đối với các loại lâm sản có trong danh mục Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).
12.	Thủ tục khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại của các chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh.
13.	Thủ tục khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác không phải lâm nghiệp của các tổ chức.
14.	Thủ tục khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh (đối với rừng trồng bằng vốn ngân sách).
15.	Thủ tục khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ, cành nhánh của chủ rừng là tổ chức (đối với rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).
16.	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
17.	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.

IV. LĨNH VỰC KIỂM LÂM

1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận trại nuôi Gấu.
2.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận trại nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại.
3.	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển Gấu.
4.	Thủ tục cấp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES.
5.	Thủ tục giao nộp gấu cho nhà nước.
6.	Thủ tục về chuyển khoán rừng phòng hộ.

V. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT	
1.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hữu cơ và phân bón khác (đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy).
2.	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hữu cơ và phân bón khác (đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh).
3.	Thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận giống, sản phẩm cây trồng (đối với tổ chức đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).
4.	Thủ tục chỉ định lại tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm cây trồng (đối với tổ chức đăng ký hoạt động thuộc trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).
5.	Thủ tục mở rộng phạm vi chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm cây trồng (đối với tổ chức đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).
6.	Thủ tục miễn giám sát đối với tổ chức chứng nhận được chỉ định có chứng chỉ công nhận (đối với tổ chức đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).
7.	Thủ tục công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.
8.	Thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.
9.	Thủ tục cấp lại công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.
10.	Thủ tục chỉ định Tổ chức chứng nhận sản phẩm trồng trọt được sản xuất phù hợp quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) đối với tổ chức đăng ký hoạt động trên phạm vi 01 tỉnh.
11.	Thủ tục đăng ký quảng cáo giống vật nuôi, giống cây trồng.
12.	Thủ tục đăng ký quảng cáo phân bón hữu cơ và phân bón khác.
13.	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.
14.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật đối với quảng cáo trên báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương.

15.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
16.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
17.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (sản xuất, sơ chế rau, quả, chè).
18.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (sản xuất, sơ chế rau, quả, chè) đối với trường hợp giấy chứng nhận sắp hết hạn.
19.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (sản xuất, sơ chế rau, quả, chè) đối với trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.
20.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

VI. LĨNH VỰC THỦY SẢN

1.	Thủ tục cấp giấy phép khai thác thủy sản.
2.	Thủ tục gia hạn khai thác thủy sản.
3.	Thủ tục đổi, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.
4.	Thủ tục nhập khẩu tàu cá đã qua sử dụng.
5.	Thủ tục nhập khẩu tàu cá đóng mới.
6.	Thủ tục đăng ký tàu cá không thời hạn.
7.	Thủ tục đăng ký tàu cá tạm thời (Tàu nhập khẩu).
8.	Thủ tục xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác.
9.	Thủ tục chứng nhận thủy sản khai thác.

10.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá.
11.	Thủ tục đăng ký tàu cá tạm thời.
12.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê mua tàu.
13.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới.
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán.
15.	Thủ tục đăng ký tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu.
16.	Thủ tục đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên tàu cá.
17.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.
18.	Thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.
19.	Thủ tục cấp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES (các loài thủy sinh kể cả Ếch, Nhái và Ba ba).
20.	Thủ tục Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu.
21.	Thủ tục cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá Tra thương phẩm.
22.	Thủ tục Cấp lại mã số nhận diện cơ sở nuôi cá Tra thương phẩm.
23.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn Thực phẩm (đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản).
24.	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn Thực phẩm (đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản).
25.	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi (thức ăn chăn nuôi dùng cho vật nuôi là động vật thủy sản).

26.	Cấp chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản)
27.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG	
I. LĨNH VỰC ĐIỆN	
1.	Thủ tục cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp đặt tại địa phương.
2.	Thủ tục cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký doanh nghiệp đặt tại địa phương.
3.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương.
4.	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp đến 35kV tại địa phương.
5.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.
6.	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn Ngân sách nhà nước; vốn nhà nước ngoài Ngân sách, vốn khác và vốn PPP (thuộc nhóm B,C).
7.	Thủ tục thẩm định Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thuộc nhóm B, C).
8.	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đối với dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác của dự án chỉ cần lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thuộc nhóm B, C).
9.	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp 110 KV không phân biệt nguồn vốn và cấp điện áp 35KV sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
10.	Thủ tục cấp Thẻ Kiểm tra viên điện lực.
11.	Thủ tục cấp lại Thẻ Kiểm tra viên điện lực (trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng).
II. LĨNH VỰC DẦU KHÍ	

1.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m ³ đến dưới 5.000 m ³ .
2.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³ .
3.	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³ .

III. LĨNH VỰC KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

1.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.
2.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG (trường hợp cấp điều chỉnh).
3.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG (trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng).
4.	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.
5.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.
6.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG. (trường hợp cấp điều chỉnh).
7.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG. (trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng).
8.	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.
9.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.
10.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (trường hợp cấp điều chỉnh).
11.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng).

12.	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.
13.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.
14.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (trường hợp Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực hoặc đề nghị điều chỉnh, gia hạn).
15.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) vào phương tiện vận tải.
16.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) vào phương tiện vận tải (trường hợp cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện).
17.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG).
18.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) (trường hợp cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện).

IV. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

1.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
2.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.
3.	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).
4.	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (Trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực thi hành)
5.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
6.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.
7.	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).

8.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy xác nhận hết hiệu lực thi hành)
9.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
10.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.
11.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác).
12.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành).
13.	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.
14.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.
15.	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực).
16.	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).
17.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
18.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
19.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực).
20.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).

V. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

1.	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm.
2.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm.

3.	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực)
4.	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 03 triệu lít/năm (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy).
5.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.
6.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.
7.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực).
8.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).
9.	Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.
10.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.
11.	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép hết thời hạn hiệu lực).
12.	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát, hoặc bị cháy).

VI. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện.
2.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng).
3.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực).

4.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh).
5.	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công thương
6.	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp đăng ký lại nội dung quảng cáo thực phẩm)
7.	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công thương thực hiện (trường hợp bị mất hoặc hư hỏng)

VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH

1.	Thủ tục thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
2.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.
3.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
4.	Thủ tục đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo qui định của pháp Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
5.	Thủ tục xác nhận kho chứa, cơ sở xay xát.

VIII. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1.	Thủ tục xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.
2.	Thủ tục xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.
3.	Thủ tục xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn tỉnh.
4.	Thủ tục xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn tỉnh.

5.	Thông báo thực hiện khuyến mại.
6.	Thủ tục đình chỉ việc thực hiện chương trình khuyến mãi
7.	Thủ tục chấp thuận đăng ký tổ chức trưng bày hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật tại hội chợ triển lãm thương mại (trong trường hợp tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam).

IX. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ.

1.	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
2.	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy).
3.	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của thương nhân nước ngoài từ một nước sang một nước khác; thay đổi hoạt động của thương nhân nước ngoài).
4.	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến 01 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác).
5.	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
6.	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
7.	Thủ tục gia hạn và điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
8.	Thủ tục thông báo dự kiến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện theo các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 điều 22 Nghị định 72/2006/NĐ-CP).
9.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện theo các trường hợp quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 điều 22 Nghị định 72/2006/NĐ-CP).

X. LĨNH VỰC HÓA CHẤT	
1.	Thủ tục đăng ký tổ chức hội thảo phân bón vô cơ
2.	Thủ tục đăng ký tổ chức hội thảo gồm phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và phân bón khác
3.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội thảo phân bón vô cơ
4.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung tổ chức hội thảo gồm phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và phân bón khác
5.	Thủ tục công bố hợp quy phân bón vô cơ
6.	Thủ tục xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
7.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
8.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
9.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
10.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
11.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (trường hợp giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy)
12.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoặc sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp (trường hợp giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành)
13.	Thủ tục xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
XI. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP	

1.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong các hoạt động thi công công trình
2.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản quy mô công nghiệp
3.	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các hoạt động khai thác tận thu khoáng sản
4.	Thủ tục Cấp Giấy đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

XII. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

1.	Thủ tục xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công
2.	Thủ tục đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới thuộc tỉnh An Giang.

XIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI

1.	Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.
2.	Thủ tục đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

1.	Thủ tục Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương .
2.	Thủ tục Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
3.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
4.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại trụ sở của tổ chức, cá nhân nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

5.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không bán vé thu tiền tại các cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát.
6.	Thủ tục Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
7.	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
8.	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương.
9.	Thủ tục Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương.

II. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1.	Thủ tục Cấp giấy phép phổ biến phim cho các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương.
2.	Thủ tục Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim đối với phim do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu.

III. LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH, TRIỂN LÃM

1.	Thủ tục Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.
2.	Thủ tục Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.
3.	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.
4.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan.
5.	Thủ tục Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.
6.	Thủ tục Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại địa phương.
7.	Thủ tục Cấp giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật Việt Nam ra nước ngoài triển lãm không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam.

8.	Thủ tục Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.
9.	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc.
10.	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.

IV. LĨNH VỰC QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
2.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.
3.	Thủ tục cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
4.	Thủ tục cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

V. LĨNH VỰC XUẤT, NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

1.	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2.	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương.

VI. LĨNH VỰC QUẢNG CÁO

1.	Thủ tục tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo.
2.	Thủ tục tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng rôn quảng cáo
3.	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo
4.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
5.	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.

6.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.
VII. LĨNH VỰC VĂN HÓA QUẦN CHÚNG, VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG	
1.	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức Lễ hội.
2.	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vũ trường đối với nhà văn hoá, trung tâm văn hoá, khách sạn (đạt từ 01 sao trở lên).
VIII. LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA	
1.	Thủ tục thành lập bảo tàng cấp tỉnh.
2.	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập (Thủ tục thành lập Bảo tàng tư nhân).
3.	Thủ tục cấp giấy phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương.
4.	Thủ tục Cấp phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc bảo tàng cấp tỉnh, bảo tàng tư nhân.
5.	Thủ tục Xếp hạng di tích cấp tỉnh.
6.	Thủ tục Cấp phép khai quật khảo cổ khẩn cấp.
7.	Thủ tục Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.
8.	Thủ tục Phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp tỉnh.
9.	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
10.	Thủ tục Xếp hạng bảo tàng hạng II đối với bảo tàng cấp tỉnh, thành phố.
11.	Thủ tục Xếp hạng bảo tàng hạng III đối với bảo tàng cấp tỉnh, thành phố.

12.	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.
13.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật.
14.	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật.
15.	Thủ tục Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.
16.	Thủ tục Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.
17.	Thủ tục thẩm định thiết kế tu bổ di tích cấp tỉnh.
18.	Thủ tục thẩm định thiết kế tu bổ di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt.

IX. LĨNH VỰC THƯ VIỆN

1.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện.
2.	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên.

X. LĨNH VỰC THẺ DỤC, THẺ THAO CHO MỌI NGƯỜI

1.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thẻ thao tổ chức hoạt động thẻ dục thể hình.
2.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thẻ thao tổ chức hoạt động thẻ dục thẩm mỹ.
3.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thẻ thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao.
4.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thẻ thao tổ chức hoạt động võ đạo giải trí.
5.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thẻ thao tổ chức hoạt động quần vợt.
6.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thẻ thao tổ chức hoạt động bơi, lặn.

7.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards và Snooker.
8.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay có động cơ.
9.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển
10.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo.
11.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quyền anh.
12.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn Võ cổ truyền và Võ Vovinam.
13.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng đá.
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo.
15.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng.
16.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bóng bàn.
17.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động cầu lông.
18.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động patin.
19.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Karatedo.
20.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao.
21.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.
22.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao

23.	Thủ tục cấp Quyết định công nhận ban vận động thành lập hiệp hội thể thao ở địa phương
24.	Thủ tục cho phép thành lập các đơn vị sự nghiệp thể thao (Trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên, trung tâm hoạt động thể thao, cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao).
25.	Thủ tục cấp phép đăng cai Tổ chức giải thi đấu thể thao thành tích cao.

XI. LĨNH VỰC KINH DOANH DU LỊCH

1.	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam.
2.	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài.
3.	Thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.
4.	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn.
5.	Thủ tục thẩm định lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn.
6.	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.
7.	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.
8.	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 3 sao cho khách sạn
9.	Thủ tục thẩm định lại cơ sở lưu trú du lịch hạng 3 sao cho khách sạn.
10.	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn.
11.	Thủ tục thẩm định lại cơ sở lưu trú du lịch hạng 4 sao, 5 sao cho khách sạn.
12.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.

13.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
14.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài; d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập.
15.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy.
16.	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.

XII. LĨNH VỰC HƯỚNG DẪN DU LỊCH

1.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch Quốc tế.
2.	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa.
3.	Thủ tục đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch.
4.	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch.
5.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch

XIII. LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH

1.	Thủ tục cấp giấy xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch.
----	--

XIV. LĨNH VỰC KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH, TUYẾN DU LỊCH, ĐÔ THỊ DU LỊCH

1.	Thủ tục xét chọn cơ sở dịch vụ du lịch đạt chuẩn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch.
----	--

2.	Thủ tục xét chọn cơ sở dịch vụ du lịch đạt chuẩn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CỤC THUẾ	
1.	Thủ tục đăng ký thuế, điện tử
2.	Khai phí, lệ phí khác thuộc NSNN
3.	Khai tiền thuê đất, thuê mặt nước
4.	Khai tiền sử dụng đất
5.	Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in
6.	Mua hóa đơn do cơ quan thuế đặt in
7.	Thông báo phát hành hóa đơn đặt in/hóa đơn tự in/hóa đơn in trực tiếp từ máy tính tiền và hóa đơn điện tử
8.	Thông báo về hóa đơn, Biên lai thu tiền phí, lệ phí không tiếp tục sử dụng/ Thông báo kết quả hủy hóa đơn, Biên lai thu tiền phí, lệ phí
9.	Đề nghị hoàn thuế Giá trị gia tăng.
10.	Đề nghị hoàn thuế Thu nhập cá nhân
11.	Hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần
12.	Hoàn thuế, phí nộp thừa
13.	Miễn, giảm thu tiền sử dụng đất
14.	Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước.

15.	Miễn, giảm thuế TNCN
16.	Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế
17.	Gia hạn nộp thuế
18.	Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế